TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/DS-ST
Ngày 02 tháng 01 năm 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Phùng Văn Long,

- Ông Nguyễn Đức Duy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Đông - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 461/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trương Mỹ N, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Giấy uỷ quyền ngày 19/12/2023).

- *Bị đơn:*

1. Phan Văn D, sinh năm 1975.

2. Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1978.

3. Phan Thị Kim N1, sinh năm 1997.

4. Phan Văn B, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt: Anh Tài, chị V; Xin vắng mặt: anh D, chị N1, anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Ngày 10/10/2021, anh có cho Phan Văn D, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị Kim N1 và Phan Văn B vay số tiền 230.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay anh D, chị V, N1, B chỉ trả được 32.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại số tiền gốc 198.000.000 đồng thì không trả nữa.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh D, chị V, anh B, chị N1 liên đới trả cho anh số tiền 198.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Phan Văn D, chị Nguyễn Thị Thu V, anh Phan Văn B, chị Phan Thị Kim N1 thống nhất trình bày: Gia đình có vay của anh T số tiền 230.000.000 đồng, vay 02 lần. Lần đầu tiên tháng 7 năm 2020 vay 80.000.000 đồng. Ngày 10/10/2021 vay tiếp 150.000.000 đồng, viết lại giấy vay tiền tổng cộng 230.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Tổng cộng hai lần vay tiền, gia đình đã trả 148.400.000 đồng. Cụ thể: số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, đã trả 12 tháng tiền lãi số tiền là 19.200.000 đồng; Số tiền 150.000.000 đồng, lãi 2%/tháng, trả 12 tháng thì tiền là 55.200.000 đồng. Sau đó trả 4.000.000 đồng trong thời gian 12 tháng tổng cộng là 48.000.000 đồng. Và trả 30.000.000 đồng tiền gốc. Về số tiền lãi, gia đình đã trả cho anh T, gia đình không yêu cầu Toà án xem xét lại lãi suất theo quy định của pháp luật. Gia đình thống đồng ý số tiền còn nợ là 198.000.000 đồng. Gia đình xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng vì anh chị đang phải trả nợ rất nhiều người.

Tại phiên toà, bị đơn Phan Văn B, Phan Văn D, Phan Thị Kim N1 có đơn xin vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị V vẫn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn T khởi kiện yêu cầu các bị đơn là anh Phan Văn D, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị Kim N1, Phan Văn B trả số tiền vay còn nợ là 198.000.000 đồng, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để xác định tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[1.2] Các bị đơn anh Phan Văn D, Phan Văn B, Phan Thị Kim N1 có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị N1, anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn T yêu cầu anh Phan Văn D, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị Kim N1, Phan Văn B trả số tiền còn nợ là 198.000.000 đồng. Chứng cứ là tờ Giấy vay tiền (không ghi ngày) tháng 10 năm 2021, số tiền vay là 230.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

[2.2] Trong quá trình vay, phía bị đơn đã trả được tổng cộng 32.000.000 đồng và tiền lãi rồi không có khả năng trả tiếp. Hiện tại các bị đơn xác nhận còn thiếu lại 198.000.000 đồng và xin nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, vì hiện tại hoàn cảnh khó khăn, trả nợ nhiều người. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần mà yêu cầu trả ngay một lần số tiền trên. Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền 198.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[2.3] Về tiền lãi, ghi nhận nguyên đơn anh Nguyễn Tấn T không yêu cầu. Đối với số tiền lãi mà bị đơn bà V đã trả 2%/tháng là vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự với số tiền 148.800.000 đồng. Bị đơn không yêu cầu Toà án xem xét lại mức lãi suất đã trả cho anh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền mà bị đơn có nghĩa vụ. Anh Dũng, chị V, anh B, chị N1 phải chịu 9.900.000 đồng. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn T.

Buộc anh Phan Văn D, chị Nguyễn Thị Thu V, anh Phan Văn B, chị Phan Thị Kim N1 phải trả cho anh Nguyễn Tấn T số tiền 198.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phan Văn D, Nguyễn Thị Thu V, Phan Thị Kim N1, Phan Văn B phải chịu 9.900.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.950.000 đồng theo biên lai số 0006731 ngày 03/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành,
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự,
Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên